

Số: /KH - THPTTV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC 2 BUỔI/NGÀY Năm học 2024 – 2025

A. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT 2018);

Căn cứ công văn 7291/BGDĐT-GDTrH ngày 01 tháng 11 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn dạy học 2 buổi/ngày đối với các trường trung học;

Căn cứ Quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 đối với giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ công văn số 2848/GDĐT-TrH ngày 06 tháng 9 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thực hiện chương trình dạy học và hoạt động giáo dục 2 buổi/ngày tại các trường THCS, THPT trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2019- 2020;

Căn cứ công văn số 4977/SGDĐT-GDTrH ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Sở GD&ĐT về hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024 - 2025;

Căn cứ Kế hoạch giáo dục năm học 2024 – 2025 của trường THPT Trung Vương;

Trường THPT Trung Vương xây dựng kế hoạch giáo dục 2 buổi/ ngày như sau:

B. YÊU CẦU CHUNG CỦA KẾ HOẠCH

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi và khó khăn

a) Thuận lợi:

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo trong chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo, sự hỗ trợ của chính quyền địa phương trong các hoạt động giáo dục.
- Trường có đủ phòng học, phòng thực hành, đồ dùng giảng dạy đáp ứng yêu cầu hoạt động giáo dục 2 buổi/ngày.
- Trường có đội ngũ giáo viên có tay nghề vững vàng, có kinh nghiệm giảng dạy, nhiệt tình, tâm huyết, yêu nghề, có tinh thần trách nhiệm cao. Giáo viên trẻ có nhiều cố gắng trong học hỏi, nâng cao trình độ.
- Ban đại diện Cha mẹ học sinh luôn quan tâm và đồng hành cùng nhà trường để cùng nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Hầu hết Cha mẹ học sinh ngày càng quan tâm đến việc học tập của con em mình.

– Học sinh có điểm đầu vào cao, đa số có ý thức và cố gắng trong học tập. Nề nếp kỉ luật nghiêm.

b) Khó khăn:

– Năm học này là năm thứ hai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo TT 32 và là năm đầu tiên thực hiện chương trình mới của lớp 11 nên lãnh đạo nhà trường và GV còn nhiều khó khăn trong cách thức tổ chức và thực hiện chương trình; Phụ huynh, Học sinh còn nhiều khó khăn trong tiếp cận chương trình.

– Do tình huống phải ngừng đến trường để phòng chống Dịch Covid-19 của những năm học trước kéo dài, có những giai đoạn các nhà trường tổ chức dạy học trực tuyến, nên phần kiến thức cũ của học sinh còn bị lỏng do đó GV cần nhiều thời gian ôn tập, củng cố kiến thức cho HS.

– Chương trình dạy và học ở trường chưa thể đáp ứng yêu cầu cao thực tế của các bài thi trong kì thi THPTQG nên giáo viên và học sinh cần phải đầu tư thêm kiến thức và thời gian củng cố lại cả kiến thức cũ.

– Cơ sở vật chất chưa đồng bộ; phòng học bộ môn chưa đạt chuẩn; phòng làm việc của tổ chuyên môn chưa có; một số máy móc, thiết bị còn thiếu và cũ. Trường được sửa chữa nâng cấp từ năm 2002, khu vực phòng học, phòng chức năng, hành lang, trần nhà, nền nhà, trang thiết bị... sau thời gian sử dụng đã hư, cũ, xuống cấp cần sửa chữa nâng cấp tu bổ.

– Một số ít học sinh chưa thực sự chăm học, có thái độ học tập và rèn luyện chưa tốt. Một số học sinh có biểu hiện không tốt về sức khỏe tinh thần, tâm lý... cần sự động viên, hỗ trợ nhiều từ phía nhà trường, thầy cô.

2. Tình hình đội ngũ giáo viên và học sinh

2.1. Đội ngũ giáo viên

– Tổng số cán bộ giáo viên nhân viên: 112. Trong đó:

+ Cán bộ quản lý: 04

+ Nhân viên: 19

+ Giáo viên: 89 - GV thỉnh giảng: 07.

– Trình độ giáo viên: 89 đạt chuẩn. Trong đó số giáo viên đạt trên chuẩn là: 30.

TS GV	Số Giáo viên theo môn												
	Toán	Lý	Hóa	Văn	Sinh	Tin	Sử	Địa	NN	GD&CD	TD	QPAN	CN
91	14	8	9	13	6	5	5	4	11	4	6	3	1

2.2. Học sinh

Khối lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh TB/lớp
10	798	18	44,3
11	792	18	44
12	656	15	43,7
Toàn trường	2246	48	44

2.3. Chất lượng Dạy học – Giáo dục

– Kết quả năm học 2023 – 2024:

• Xếp loại Học lực:

Khối	Tổng	Giỏi/Tốt	Khá	Trung bình/Đạt	Yếu/Chưa đạt
------	------	----------	-----	----------------	--------------

	số HS	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
10	764	413	54,06	341	44,63	10	1,31	0	0
11	660	333	50,45	310	46,97	17	2,58	0	0
12	631	326	51,66	290	45,96	15	2,38	0	0
TT	2055	1,072	52.17	941	45.79	42	2.04	0	0

• Xếp loại Hạnh kiểm:

Khối	Tổng số HS	Tốt		Khá		Trung bình/Đạt		Yếu/Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
10	764	756	98,95	7	0,92	1	0,13	0	0
11	660	643	97,42	16	2,42	1	0,15	0	0
12	631	628	99,52	3	0,48	0	0	0	0
TT	2055	2,027	98.64	26	1.27	2	0.1	0	0

DANH HIỆU	HS Giỏi (khối 12)		HS Tiên tiến (khối 12)	
	HS Xuất sắc (khối 10,11)		HS Giỏi (khối 10,11)	
	Số lượng	%	Số lượng	%
Khối 10	35	4,58	35	4,58
Khối 11	32	4,85	32	4,85
Khối 12	326	51,66	326	51,66
TOÀN TRƯỜNG	393	19.12	393	19.12

– Về tổ chức hoạt động và chất lượng giáo dục: nhà trường chú trọng thực hiện đúng theo tinh thần các văn bản chỉ đạo của Bộ, của Sở Giáo dục và Đào tạo về tổ chức các hoạt động ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, tiết học ngoài nhà trường nhằm giáo dục toàn diện cho học sinh. Ngoài trang bị kiến thức lý thuyết, còn trang bị thêm cho học sinh những kiến thức thực tế, những trải nghiệm thực tiễn, giáo dục giá trị sống và những kỹ năng sống. Tổ chức các lớp học các môn học sinh đăng kí tự chọn, dạy học có phân loại đối tượng học sinh.

2.4. Tình hình cơ sở vật chất

– Diện tích khuôn viên trường: 7.337m². Diện tích bình quân: 3.8 m² /HS.

– Tổng số phòng học: 51, trong đó phòng học kiên cố 51.

Diện tích trường	Số lớp học	Số phòng thí nghiệm	Số phòng nghe nhìn	Số phòng vi tính	Số phòng khác	Diện tích nhà ăn	Diện tích khu bán trú
7.337	51	03	02	02	24	600 m²	2.582 m²

– Điều kiện giảng dạy các lớp năng khiếu:

+ Phòng học năng khiếu: 01 phòng nhạc cụ

– Điều kiện giảng dạy các lớp khác

+ Phòng thực hành: Thông thoáng, trang thiết bị phù hợp với đặc trưng của từng môn học.

+ Phòng Bộ môn: (gồm phòng thí nghiệm Hóa, Lý, Sinh, Tin học, Âm nhạc, Nhiếp ảnh): phòng thông thoáng, bên trong có trang thiết bị phù hợp.

+ Phòng dạy Tin học: Trang bị 100 máy tính có kết nối internet.

- Tình trạng phòng học: Xây dựng kiên cố, đảm bảo quy cách kỹ thuật, đúng công năng của phòng học. Do xây dựng đã lâu nên có một số mảng tường bị bong, tróc.
- Thiết bị chiếu sáng: Có 12 đèn/phòng. Đảm bảo ánh sáng cho học tập.
- Thiết bị tạo sự thông thoáng (quạt trần, quạt treo tường): 8 cái/phòng thoáng mát.
- Cơ sở vật chất, phòng học, thiết bị... được bố trí phù hợp đảm bảo đủ ánh sáng và thoáng mát cho học sinh học tập.
- Nhà trường có đủ điều kiện cơ sở vật chất đảm bảo cho việc hoạt động 2 buổi/ngày.

II. KẾ HOẠCH DẠY 2 BUỔI/NGÀY.

1. Mục đích của hoạt động giáo dục 2 buổi/ngày:

- Hoạt động giáo dục 2 buổi/ngày ở trường trung học nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng nhu cầu của gia đình và xã hội trong việc quản lý, giáo dục học sinh;
- Hoạt động giáo dục 2 buổi/ngày nhằm tăng cường các hoạt động: bổ sung kiến thức bằng những giờ học tăng cường theo nguyện vọng và đối tượng học sinh; bồi dưỡng học sinh giỏi, hướng dẫn học sinh NCKH; phụ đạo học sinh yếu kém; tổ chức các chuyên đề chuyên môn; tổ chức các hoạt động thực tiễn trải nghiệm; hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng sống...

2. Nguyên tắc và yêu cầu chung trong tổ chức hoạt động giáo dục 2 buổi/ngày

- Việc tổ chức hoạt động giáo dục 2 buổi/ngày đáp ứng cho đối tượng học sinh có nhu cầu, cha mẹ học sinh tự nguyện cho con tham gia học tập; được sự đồng ý của cấp trên có thẩm quyền.
- Tổ chức các ngày trong tuần (từ thứ 2 đến thứ 7); không gây “quá tải” đối với học sinh.
- Tổ chức hoạt động giáo dục 2 buổi/ngày đảm bảo hoàn thành kế hoạch giáo dục của nhà trường, đảm bảo chất lượng và hiệu quả: dạy học bổ sung kiến thức kỹ năng ở một số bộ môn; dạy bồi dưỡng HSG, hướng dẫn học sinh NCKH; dạy phụ đạo HS yếu kém; tổ chức các chuyên đề chuyên môn; tổ chức hoạt động trải nghiệm; hướng nghiệp; kỹ năng sống...
- Có tối thiểu số lượng giáo viên theo quy định (tại Thông tư số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV đảm bảo tỉ lệ giáo viên trên lớp 2.25)
- Về cơ sở vật chất: Trường có đủ phòng thông thường, thư viện, sân chơi, bãi tập đáp ứng cho các hoạt động dạy và học, hoạt động giáo dục khác.
- Về thu chi tài chính: Đảm bảo công khai, minh bạch trong thu, chi để phục vụ cho hoạt động giáo dục, yêu cầu phát triển năng khiếu cho học sinh; điều kiện cơ sở vật chất đầy đủ và phù hợp phục vụ cho việc tổ chức học tập (như quạt, điện, nước uống, phương tiện dạy học, điều kiện tổ chức câu lạc bộ học thuật, năng khiếu, TDTT...).

Qua đối chiếu đặc điểm tình hình nhà trường với yêu cầu hoạt động giáo dục 2 buổi/ngày, Trường THPT Trưng Vương đáp ứng các yêu cầu tổ chức hoạt động.

3. Nội dung hoạt động giáo dục 2 buổi/ngày

a) Tổ chức hoạt động dạy học các giờ học theo môn:

- Các bộ môn theo lựa chọn khối thi trong TKB
- Dạy bồi dưỡng HS giỏi, hướng dẫn HS NCKH, phụ đạo HS yếu

- Dạy các chuyên đề bộ môn
- Tiết học ngoài nhà trường.

b) Tổ chức hoạt động NGLL-HN-NK-TN: gồm 3 nhóm nhằm mục tiêu:

- Tăng cường mở rộng không gian lớp học cho học sinh;
- Giúp học sinh tiếp cận kiến thức chủ động, tích cực, sáng tạo;
- Rèn luyện các kỹ năng cơ bản cho HS;
- Bồi dưỡng thái độ tự giác tích cực tham gia các hoạt động tập thể và xã hội;

NHÓM HOẠT ĐỘNG 1: Hoạt động giáo dục kỹ năng;

- ✓ gồm 3 nhóm chính: Kỹ năng thực hành; Kỹ năng sống; Giáo dục tư tưởng, đạo đức tác phong, pháp luật
- ✓ **Hoạt động các câu lạc bộ:** Trường có 14 câu lạc bộ (*CLB Hóa học, CLB Rubik, CLB Vật Lý, CLB Văn hóa Nghệ thuật, CLB tiếng Anh, CLB tiếng Nhật, CLB Võ thuật, CLB Cầu Lông, CLB Nhiếp ảnh, CLB Báo chí- truyền thông, CLB môi trường, CLB kỹ năng hoạt động Đoàn, CLB Tranh biện, CLB Sách - Người bạn tôi yêu*) hoạt động theo kế hoạch đã được HT phê duyệt nhằm hỗ trợ tốt cho hoạt động dạy học và là sân chơi bổ ích cho HS, rèn thêm kỹ năng, nâng cao năng lực ngoại ngữ cho HS đáp ứng yêu cầu hội nhập.

NHÓM HOẠT ĐỘNG 2: Hoạt động giáo dục Hướng nghiệp:

Được thực hiện theo định hướng: “Hướng nghiệp sớm, hướng nghiệp sâu” đồng thời tăng cường đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục hướng nghiệp: Khảo sát nhu cầu tư vấn hướng nghiệp và tìm hiểu mức độ hiểu biết của học sinh về nghề nghiệp để có một hệ thống chương trình tư vấn phù hợp với trình độ, nhu cầu của học sinh; Phối hợp với các trường Đại học, Cao đẳng tổ chức các buổi tham quan, trải nghiệm thực tế nhằm giúp học sinh nhận thức rõ hơn về ngành nghề mình quan tâm; Mời các chuyên viên đến nói chuyện về những ngành nghề HS có nhu cầu tư vấn, giải đáp thắc mắc về tuyển sinh...

NHÓM HOẠT ĐỘNG 3 : Hoạt động Ngoại khóa - Trải nghiệm

Xây dựng hệ thống chương trình với các chủ điểm mang tính mở, bảo đảm tiêu chí: Xuất phát từ nhu cầu của HS và tình hình thực tiễn của nhà trường và xã hội. Hoạt động Ngoại khóa – Trải nghiệm gồm các mảng:

- **Ngoại khóa chuyên đề bộ môn:** Các tổ chuyên môn chủ động trong việc lựa chọn chủ đề, nội dung, hình thức, đối tượng nhằm ôn luyện, củng cố, bổ trợ và nâng cao thêm những kiến thức kỹ năng liên quan đến bài học trong chương trình; trang bị thêm cho học sinh kỹ năng, kinh nghiệm khi làm bài tập, bài kiểm tra, bài thi...; tăng cường mở rộng không gian lớp học, giúp học sinh chủ động hơn trong quá trình tích lũy kiến thức.
- **Chương trình học trải nghiệm gồm:**
 - ✓ **Chương trình học trải nghiệm (Bộ môn hoặc liên môn):** Hoạt động có quy mô lớn (toàn trường) tổ chức định kỳ nhằm gắn kết, rèn luyện kỹ năng tổng hợp cho HS.
 - ✓ **Chương trình trải nghiệm ngoài nhà trường:** phối hợp với tổ CM, Đoàn TN, tổ chức nhằm gắn kết HS, rèn luyện các kỹ năng cho HS
 - **Tiết học ngoài nhà trường:** theo lịch NGLL-HN-NK-TN

C. LẬP KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC 2 BUỔI/NGÀY

I. NGUYÊN TẮC – YÊU CẦU:

Hoạt động giáo dục 2 buổi/ngày được tổ chức theo quy định và hướng dẫn:

- Tổ chức hoạt động giáo dục buổi 2 phải cân đối các mặt hoạt động giáo dục văn hoá và hoạt động phong trào, hoạt động xã hội, giáo dục kỹ năng sống, hoạt động hướng nghiệp, không chỉ thiên về tổ chức dạy học các môn văn hoá ở buổi 2.
- Thực hiện đúng quy định về nội dung và thời lượng của trường 2 buổi/ngày.
- Có kế hoạch chi tiết và tách biệt giữa chương trình học chính khoá và chương trình buổi hai. Việc thực hiện tách biệt các chương trình cần thể hiện rõ trong sổ đầu bài.
- Thời lượng cho chương trình buổi hai dành một nửa cho luyện tập văn hoá, một nửa cho các hoạt động rèn luyện kỹ năng sống, trải nghiệm thực tiễn, phát triển năng khiếu. Thời lượng dành cho phụ đạo, bồi dưỡng văn hoá và dạy học văn hoá tự chọn không quá 50% số tiết của buổi hai.
- Có kế hoạch chi tiết để HS trong nhà trường đều được tham gia các hoạt động giáo dục toàn diện này và công bố công khai, rộng rãi đến phụ huynh, học sinh.
- Được tổ chức vào các ngày trong tuần (từ thứ 2 đến thứ 7). Buổi một dạy không quá 5 tiết, buổi hai từ 3 - 4 tiết; mỗi tuần học không quá 6 ngày.

II. ĐỐI TƯỢNG – THỜI GIAN TỔ CHỨC

1. Đối tượng: học sinh khối 10, 11, 12 trong toàn trường.

- Thời gian:
 - + Học kỳ I: Bắt đầu từ 05/09/2024 đến ngày 11/01/2025
 - + Học kỳ II: Từ 13/01/2025 đến 24/5/2025.
- Số lớp dạy 2 buổi/ngày: 51 lớp với tổng số 2246 học sinh.
 - + Khối 10 có 18 lớp với tổng số 798 học sinh
 - + Khối 11 có 18 lớp với tổng số 792 học sinh
 - + Khối 12 có 15 lớp với tổng số 656 học sinh

2. Thời gian biểu

- Số tiết dạy buổi sáng: 5 tiết
- Số tiết dạy buổi chiều: 3 tiết
- Ngày thứ Bảy tập trung bồi dưỡng nâng cao chất lượng học sinh theo chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi, hướng dẫn học sinh NCKH, phụ đạo học sinh yếu, các môn năng khiếu về văn nghệ và TDTT, sinh hoạt các câu lạc bộ, tiết học trải nghiệm ngoài nhà trường....
- Chiều thứ Tư; Năm; Sáu: các tiết học và các tiết dạy ôn tập, bồi dưỡng, phụ đạo, hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, các chuyên đề bộ môn, các chuyên đề về kỹ năng sống, ngoại khóa, hướng nghiệp, trải nghiệm. Lịch của 3 khối được tổ chức đan xen các buổi chiều để đảm bảo về cơ sở vật chất, giáo viên...

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG BUỔI 2

1. Hệ thống luyện tập, ôn tập và nâng cao để bổ sung kiến thức kỹ năng các môn

Ngoài những tiết trong kế hoạch dạy học chính khóa theo quy định của Bộ và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, ở buổi 2 học sinh sẽ được luyện tập, ôn tập và nâng cao để bổ sung kiến thức kỹ năng ở các môn theo đăng kí khối thi ĐH-CD của học sinh:

▪ **Khối A:**

- + Lớp 12: Toán: 2 tiết, Vật lý: 2 tiết, Hoá học: 2 tiết, Ngữ văn: 1 tiết
- + Lớp 11: Toán: 2 tiết, Vật lý: 2 tiết, Hoá học: 2 tiết
- + Lớp 10: Toán: 1 tiết, Vật lý: 1 tiết, Hoá học: 1 tiết

▪ **Khối A1:**

- + Lớp 12: Toán: 2 tiết, Vật lý: 2 tiết, Tiếng Anh: 2 tiết, Ngữ văn: 1 tiết
- + Lớp 11: Toán: 2 tiết, Vật lý: 2 tiết, Tiếng Anh: 2 tiết
- + Lớp 10: Toán: 1 tiết, Vật lý: 1 tiết, Tiếng Anh: 1 tiết

▪ **Khối B:**

- + Lớp 12: Toán: 2 tiết, Hóa học: 2 tiết, Sinh học: 2 tiết, Ngữ văn: 1 tiết
- + Lớp 11: Toán: 2 tiết, Hóa học: 2 tiết, Sinh học: 2 tiết
- + Lớp 10: Toán: 1 tiết, Hóa học: 1 tiết, Sinh học: 1 tiết

▪ **Khối D:**

- + Lớp 12: Toán: 2 tiết, Ngữ văn: 2 tiết, Tiếng Anh/Nhật: 2 tiết, Lịch sử (HK2): 1 tiết
- + Lớp 11: Toán: 2 tiết, Ngữ văn: 1 tiết, Tiếng Anh/Nhật: 2 tiết
- + Lớp 10: Toán: 1 tiết, Ngữ văn: 1 tiết, Tiếng Anh: 1 tiết

▪ **Khối D7:**

- + Lớp 12: Toán: 2 tiết, Hóa học: 2 tiết, Tiếng Anh: 2 tiết, Ngữ văn: 1 tiết
- + Lớp 11: Toán: 2 tiết, Hóa học: 2 tiết, Tiếng Anh: 2 tiết
- + Lớp 10: Toán: 1 tiết, Hóa học: 1 tiết, Tiếng Anh: 1 tiết

2. Dạy bồi dưỡng học sinh giỏi, hướng dẫn học sinh NCKH

– Thực hiện theo kế hoạch /KH-THPTTV ngày 16/9/2024 về bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi và hướng dẫn học sinh NCKH năm học 2024 – 2025: Phát hiện học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu bộ môn để kịp thời bồi dưỡng cho các em; tạo mọi điều kiện để học sinh được phát huy năng lực học tập, tư duy sáng tạo trong các giờ học.

– Hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật cho học sinh trung học: Thực hiện theo kế hoạch 28/KH-THPTTV ngày 23/5/2024 về tổ chức cuộc thi nghiên cứu KHKT cấp trường; Góp phần đổi mới hình thức tổ chức hoạt động dạy học và đánh giá kết quả học tập theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; nâng cao chất lượng dạy học trong các cơ sở giáo dục trung học. Hoạt động sáng tạo khoa học kỹ thuật qua các hoạt động tìm tòi, khám phá khoa học, kỹ thuật giải quyết các vấn đề thực tiễn tạo điều kiện cho học sinh phát triển năng lực năng lực. Xây dựng và phát triển Câu lạc bộ KHKT trong trường nhằm tạo môi trường cho học sinh nghiên cứu, chia sẻ về kiến thức, kỹ năng và các sản phẩm NCKH; giúp đỡ học sinh trong việc tiếp cận và vận dụng các phương pháp NCKH, rèn luyện những kỹ năng cần thiết cho hoạt động NCKH, học tập và trong cuộc sống. Các đề tài đủ điều kiện gửi tham gia cuộc thi NCKH cấp thành phố.

– Tổ chức chọn đội tuyển bồi dưỡng giúp học sinh ôn tập, hệ thống và nâng cao kiến thức để đạt kết quả tốt trong học tập cũng như các kì thi chọn HSG; nâng cao chất lượng mũi nhọn của trường. Đạt được chỉ tiêu đề ra: 60% học sinh đạt giải trên số lượng học sinh đăng ký dự thi kì thi học sinh giỏi lớp 12 cấp thành phố; kì thi Giải toán bằng máy tính bỏ túi, Hội thi Olympic tháng 4 dành cho học sinh lớp 10, 11; ...

3. *Dạy phụ đạo học sinh yếu, kém*

– Bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch /KH-THPTTV ngày 16/9/2024 về công tác phụ đạo học sinh yếu và phân công giáo viên dạy phụ đạo học sinh yếu kém.

– Thực hiện kế hoạch về phụ đạo học sinh yếu, kém năm học 2024 – 2025: Tập trung chỉ đạo phụ đạo học sinh yếu chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học tại các lớp đang học bằng nhiều hình thức nhằm tạo điều kiện cho các em được ôn tập kiến thức, rèn kỹ năng để đạt được chuẩn theo quy định. Chú trọng đến công tác rà soát, hỗ trợ học sinh củng cố, nắm bắt lại kiến thức, rèn luyện kỹ năng làm bài sau thời gian dài học trực tuyến của năm học trước. Giáo viên có nhiệm vụ phụ đạo học sinh yếu, kém của lớp mình phụ trách; theo dõi, kiểm tra, phát hiện sớm các học sinh yếu không theo kịp chương trình, thông báo tình hình học tập của học sinh cho GVCN, Tổ trưởng và Phó Hiệu trưởng phụ trách để tổ chức phối hợp với cha mẹ học sinh.

– Đối với công tác phụ đạo học sinh yếu tập trung: Bộ phận quản lý điểm thống kê kết quả và lập danh sách học sinh yếu, kém của cả ba khối lớp sau khi có kết quả học tập HKI và danh sách học sinh yếu, kém tổng hợp từ các GVCN, giáo viên bộ môn. Bộ phận chuyên môn và văn phòng lập danh sách học sinh yếu, kém; học sinh không có điều kiện thuận lợi khi học tập theo hình thức trực tuyến trong thời gian học tập tại nhà theo từng môn, từng khối gửi cho Tổ trưởng CM, các tổ triển khai việc dạy phụ đạo cho HS yếu, kém theo sự phân công và kế hoạch tổ, đảm bảo đạt được chỉ tiêu đề ra: giúp học sinh hệ thống lại các kiến thức kỹ năng cơ bản theo chuẩn, tăng cường thực hành và vận dụng cho học sinh nắm bài, củng cố kiến thức, đạt kết quả các bài kiểm tra chung đợt sau cao hơn đợt trước, điểm tổng kết trung bình môn học cuối năm của bộ môn đạt kết quả trung bình.

– Đạt được chỉ tiêu đề ra: Học sinh yếu, kém sau khi phụ đạo: giúp học sinh hệ thống lại các kiến thức kỹ năng cơ bản theo chuẩn, tăng cường thực hành và vận dụng cho học sinh nắm bài, củng cố kiến thức, đạt kết quả các bài kiểm tra chung đợt sau cao hơn đợt trước, điểm tổng kết trung bình môn học cuối năm của bộ môn đạt kết quả trung bình.

4. *Dạy các chuyên đề bộ môn*

– Các chuyên đề nhằm ôn luyện, củng cố, rèn luyện, bổ trợ và nâng cao thêm những kiến thức kỹ năng liên quan đến bài học trong chương trình; trang bị thêm cho học sinh kỹ năng, kinh nghiệm khi làm bài tập, bài kiểm tra, bài thi....

– Các tổ chuyên môn chủ động trong việc lựa chọn chủ đề, nội dung, hình thức, đối tượng và thời gian để tổ chức các buổi hoạt động học theo chuyên đề đảm bảo ít nhất 01 chuyên đề/tổ/học kỳ.

– Các tổ Chuyên môn xây dựng chủ đề và phân công giáo viên thực hiện, bộ phận chuyên môn tổng hợp, phối hợp với Ban NGLL-HN-NK-TN của nhà trường lên lịch cụ thể, tổ chức cho học sinh tham gia. Có 51 chuyên đề được lên lịch thực hiện trong năm học 2024 – 2025.

– Các chuyên đề cụ thể thể hiện trong lịch hoạt động của Ban NGLL-HN-NK-TN.

5. *Tổ chức các hoạt động giáo dục Ngoại khóa - Trải nghiệm*

– Bên cạnh việc ôn tập theo chương trình bám sát nhà trường cho học sinh đăng ký chuyên đề các môn học để củng cố, rèn luyện và nâng cao kiến thức các môn học;

– Tổ chức các hoạt động sinh hoạt các câu lạc bộ; bồi dưỡng các môn năng khiếu văn nghệ; thể dục thể thao.

- Tổ chức các hoạt động ngoại khoá, trải nghiệm...
- Có Kế hoạch hoạt động NGLL-HN-NK-TN của trường.*

IV. NỘI DUNG DẠY HỌC

1. Xây dựng kế hoạch dạy học

Giáo viên xây dựng nội dung luyện tập đảm bảo các yêu cầu:

- Giúp đỡ học sinh yếu kém và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu ở các môn học đặc biệt là các môn: Toán, Văn, Tiếng Anh. Nội dung ôn luyện cụ thể ở từng lớp cần được trao đổi trong tổ bộ môn, nhóm chuyên môn, tập trung vào những kiến thức, kỹ năng đã học theo chương trình của từng tuần học theo kế hoạch dạy học do Tổ xây dựng trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và thời lượng dạy học.
- Các tổ chuyên môn phân công GV tham khảo tài liệu, chọn lọc nội dung dạy học cụ thể, phù hợp với điều kiện dạy học, không vượt quá yêu cầu cơ bản về kiến thức, kỹ năng...
- Các nhóm chuyên môn thống nhất nội dung dạy học và nhà trường phê duyệt nội dung dạy đối với các Tổ, Khối và thực hiện thống nhất trong năm học.
- Ôn tập, hệ thống kiến thức cơ bản.
- Bồi dưỡng, mở rộng, nâng cao kiến thức.
- Rèn luyện kỹ năng.
- Hướng dẫn học sinh phương pháp học...

2. Giáo án

Giáo viên dạy học xây dựng giáo án theo hướng dẫn phù hợp đặc điểm của môn học. Soạn đủ số tiết dạy theo quy định hoạt động giáo dục 2 buổi/ngày; giáo án soạn đảm bảo đúng nội dung theo chương trình do Tổ chuyên môn xây dựng và đã được nhà trường phê duyệt theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

3. Hồ sơ, sổ sách theo dõi hoạt động giáo dục 2 buổi/ngày.

- Mỗi lớp có Sổ ghi đầu bài để theo dõi nền nếp dạy và học tại lớp theo kế hoạch 2 buổi/ngày, hiệu trưởng nhà trường thường xuyên tổ chức kiểm tra, theo dõi hoạt động dạy học của giáo viên và học sinh. Các Tổ chuyên môn, các bộ phận có trách nhiệm theo dõi tiến độ thực hiện hoạt động giáo dục 2 buổi/ngày đảm bảo đúng kế hoạch.
- Giáo viên, các bộ phụ trách các hoạt động giáo dục, năng khiếu... thường xuyên theo dõi, ghi nhận kết quả học tập, rèn luyện của học sinh để đánh giá và thông báo tới cha mẹ học sinh trong các kỳ họp cha mẹ học sinh trong năm học.

V. TÀI CHÍNH:

- Nhà trường thực hiện theo văn bản của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn khung mức thu đối với các khoản thu thỏa thuận cho các đơn vị trực thuộc Sở năm học 2024-2025. Số tiền là: 295.000đ/tháng/học sinh.
- Ngoài ra nhà trường thực hiện việc miễn, giảm cho con em gia đình thuộc đối tượng chính sách, con mồ côi cả cha, mẹ, gia đình khó khăn... theo hướng dẫn thực hiện các quy định về miễn giảm học phí.

D. GIẢI PHÁP

Nhà trường tổ chức cho cán bộ công chức, viên chức nghiên cứu các văn bản hướng dẫn và nội dung của kế hoạch này đồng thời tiến hành những nội dung cụ thể sau:

- Cha mẹ học sinh tự nguyện đăng ký học 2 buổi/ngày.

- Hiệu trưởng nghiên cứu chương trình, phân công người phụ trách để có phương án, kế hoạch cũng như lập thời khóa biểu chi tiết cho việc tổ chức hoạt động giáo dục 2 buổi/ngày.
- Giáo viên, Tổ chuyên môn, các bộ phận xây dựng nội dung, kế hoạch dạy học, giáo dục, bồi dưỡng năng khiếu... theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và của Sở GD&ĐT.
- Trong tổ chức thực hiện phải tuyệt đối thực hiện nghiêm túc nội dung, kế hoạch và thời gian mà nhà trường sắp xếp.
- Hiệu trưởng có kế hoạch kiểm tra nội bộ nhà trường về nội dung dạy học 2 buổi/ngày, tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm trong việc thực hiện dạy 2 buổi/ngày, đặc biệt là nề nếp dạy học, giáo dục ở buổi thứ 2.
- Nhà trường quan tâm thực hiện các giải pháp sau:

1. Giải pháp thứ nhất: Nâng cao nhận thức cho đội ngũ

Nhà trường phổ biến văn bản của ngành yêu cầu nhiệm vụ của việc dạy 2 buổi/ngày là củng cố và nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục.

Hiệu trưởng nhà trường xây dựng kế hoạch sát với thực tiễn và báo cáo các cấp quản lý, nắm rõ mục đích yêu cầu và nội dung của dạy 2 buổi/ngày: Như khả năng về đội ngũ giáo viên, phòng học, các điều kiện để phục vụ dạy và học.

2. Giải pháp thứ hai: Tăng cường các nguồn lực

Bổ trí đủ phòng học, CSVC để tổ chức hoạt động 2 buổi/ ngày

Bổ trí sử dụng đội ngũ: Đây là vấn đề trọng yếu nhất, đội ngũ giáo viên cần được phân công phù hợp với năng lực và trình độ được đào tạo, kinh nghiệm tổ chức dạy học. Thường xuyên tổ chức sinh hoạt chuyên môn để trao đổi, thảo luận và bàn biện pháp nâng cao hiệu quả giờ dạy, các tiết ôn tập và các hoạt động giáo dục cho học sinh.

Huy động nguồn đóng góp từ các mạnh thường quân, tổ chức, cá nhân để hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động dạy học, giáo dục của nhà trường.

3. Giải pháp thứ ba: Về tổ chức dạy - học và hoạt động

- Giáo viên xây dựng kế hoạch bám sát với đối tượng học sinh của khối lớp mình phụ trách, nội dung kiến thức của từng môn học đảm bảo vừa sức với học sinh.
- Giáo viên phải tôn trọng nội dung dạy học; Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện đúng theo kế hoạch.
- Đảm bảo giờ giấc dạy học, giáo dục (dạy đủ thời lượng trên lớp theo đúng quy định, tổ chức các hoạt động theo đúng kế hoạch).

4. Giải pháp thứ tư: Kiểm tra đánh giá công khai chất lượng

HT - PHT thực hiện tốt vai trò quản lý, chỉ đạo, kiểm tra thường xuyên; đối với giáo viên phải đánh giá được hiệu quả sau từng thời điểm nhất định, công khai rõ cho phụ huynh kết quả chất lượng của học sinh. Phân loại học sinh sau mỗi đợt khảo sát.

E. TỔ CHỨC ĐỘI NGŨ NHÂN SỰ:

1. Thành lập Ban Quản lý hoạt động giáo dục 2 buổi/ngày gồm:

TT	HỌ TÊN	CHỨC DANH	PHÂN CÔNG	NHIỆM VỤ
1	Nguyễn Đăng Khoa	Hiệu trưởng	Trưởng ban	Phụ trách chung
2	Lê Tường Quyên	Phó Hiệu trưởng	Phó trưởng ban	Quản lý các hoạt động dạy học buổi 2 theo giờ học

TT	HỌ TÊN	CHỨC DANH	PHÂN CÔNG	NHIỆM VỤ
				theo TKB; hoạt động dạy HSG, NCKH, HS yếu; Hoạt động dạy chuyên đề bộ môn;
3	Lương Bích Nga	Phó Hiệu trưởng	Phó trưởng ban	Quản lý các hoạt động Ngoại khóa, Trải nghiệm, Hướng nghiệp, Quản lý cơ sở vật chất;
4	Ngô Văn Hiệp	Phó Hiệu trưởng	Phó trưởng ban	Quản lý công tác quản lý học sinh;
5	Trần Văn Phương	Thư kí HĐ	Ủy viên	
6	Võ Thị Thanh Bình	KTCN 10	Ủy viên	
7	Nguyễn Thị Trúc Hà	KTCN 11	Ủy viên	
8	Nguyễn Thị Phương Hoa	KTCN 12	Ủy viên	
9	Vũ Hồng Nhân	TB KLHĐ	Ủy viên	
10	Dương Thị Thu Dung	Kế toán	Ủy viên	
11	Lê Kim Soa	Thủ quỹ	Ủy viên	

Ban Quản lý hoạt động giáo dục 2 buổi/ngày có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ và theo dõi đánh giá việc tổ chức hoạt động giáo dục 2 buổi/ngày.

2. Ban quản lý hoạt động dạy học:

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	NHIỆM VỤ
1	Cô Lê Tường Quyên	Phó Hiệu trưởng	Trưởng ban Phụ trách chung
2	Thầy Trần Văn Quỳnh	TTCM tổ Toán	Thành viên
3	Thầy Nguyễn Hoàng Quốc	TTCM tổ Vật lí-CN	Thành viên
4	Cô Lại Tố Trân	TTCM tổ Hóa học	Thành viên
5	Thầy Trần Công Khanh	TTCM tổ Sinh học	Thành viên
6	Cô Nguyễn Trần Hạnh Nguyên	TTCM tổ Ngữ văn	Thành viên
7	Cô Huỳnh Thị Tám	TTCM tổ Lịch sử	Thành viên
8	Cô Lê Thị Hồng Quyên	TTCM tổ Địa lí	Thành viên
9	Thầy Nguyễn Minh Lộc	TTCM tổ Ngoại ngữ	Thành viên
10	Thầy Vũ Hồng Nhân	TTCM tổ GDCD	Thành viên
11	Cô Võ Thị Minh Hoà	TTCM tổ Tin học	Thành viên
12	Thầy Phạm Thanh Dũng	TTCM tổ TD – QP	Thành viên

3. Ban quản lý hoạt động giáo dục NGLL-HN-NK-TN:

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	NHIỆM VỤ
1	Cô Lương Bích Nga - Phó Hiệu trưởng	Trưởng ban	Phụ trách chung
2	Thầy Trần Văn Phương	Phó ban	
3	Cô Nguyễn Thị Thìn	GV Ngữ Văn Thành viên	Phụ trách TN-HN
4	Cô Hoàng Vân	GV Lịch sử	Phụ trách GD ĐP

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	NHIỆM VỤ
		Thành viên	
5	Thầy Tăng Đức Tài	GV Hoá học Thành viên	Phụ trách chuyên đề tổ bộ môn, Hướng nghiệp.
6	Thầy Trần Chí Thành	GV Vật lý Thành viên	Phụ trách HĐ câu lạc bộ, các chuyên đề kĩ năng

4. Danh sách giáo viên tham gia dạy học 2 buổi/ngày:

STT	Họ và tên	Môn dạy	Trình độ chuyên môn
1	Ngô Tấn Bình	Toán	Cử nhân
2	Đoàn Nhật Duật	Toán	Thạc sỹ
3	Nguyễn Đức Thịnh	Toán	Cử nhân
4	Phạm Thị Ngọc Dung	Toán	Cử nhân
5	Thạch Hùng	Toán	Thạc sỹ
6	Phạm Thị Huyền	Toán	Thạc sỹ
7	Nguyễn Cung Hoàng Nam	Toán	Cử nhân
8	Lê Thị Lan Phương	Toán	Cử nhân
9	Nguyễn Thị Thúy Huỳnh	Toán	Thạc sỹ
10	Trần Văn Quỳnh	Toán	Thạc sỹ
11	Hồ Thị Thủy Tuyên	Toán	Cử nhân
12	Lê Thùy Trang	Toán	Thạc sỹ
13	Trần Hoài Trung	Toán	Cử nhân
14	Trần Văn Thanh	Toán	Thạc sỹ
15	Phạm Thị Hương	Vật lí-CN	Cử nhân
16	Trịnh Thị Quỳnh Như	Vật lí-CN	Thạc sỹ
17	Nguyễn Hoàng Quốc	Vật lí-CN	Thạc sỹ
18	Tạ Thị Minh Thi	Vật lí-CN	Cử nhân
19	Đào Vân Thúy	Vật lí-CN	Thạc sỹ
20	Trần Chí Thành	Vật lí-CN	Thạc sỹ
21	Nguyễn Bá Trúc	Vật lí-CN	Cử nhân
22	Phạm Minh Hiếu	Vật lí-CN	Thạc sỹ
23	Hoàng Đức Cường	Hóa học	Cử nhân
24	Ngô Văn Hiệp	Hóa học	Cử nhân
25	Nông Nữ Trúc Ly	Hóa học	Cử nhân
26	Đặng Thị Hồng Ngọc	Hóa học	Thạc sỹ
27	Tăng Đức Tài	Hóa học	Cử nhân
28	Phạm Thị Thanh Tân	Hóa học	Cử nhân
29	Trần Văn Thắng	Hóa học	Thạc sỹ
30	Phạm Ngọc Thủy	Hóa học	Thạc sỹ
31	Lại Tố Trân	Hóa học	Thạc sỹ
32	Đặng Trung Vinh	Hóa học	Thạc sỹ
33	Nguyễn Thị Trúc Hà	Sinh học	Cử nhân
34	Trần Công Khanh	Sinh học	Cử nhân
35	Trần Thị Thúy Phượng	Sinh học	Cử nhân
36	Nguyễn Thị Kim Quy	Sinh học	Cử nhân

STT	Họ và tên	Môn dạy	Trình độ chuyên môn
37	Nguyễn Thị Phương	Sinh học	Cử nhân
38	Trần Thị Quỳnh Anh	Ngữ văn	Cử nhân
39	Nguyễn Thị Hồng Anh	Ngữ văn	Thạc sỹ
40	Lê Thị Bình	Ngữ văn	Cử nhân
41	Nguyễn Thị Phương Hoa	Ngữ văn	Cử nhân
42	Trần Thị Lý	Ngữ văn	Cử nhân
43	Nguyễn Trần Hạnh Nguyên	Ngữ văn	Cử nhân
44	Nguyễn Thị Kim Dung	Ngữ văn	Cử nhân
45	Nguyễn Thị Thìn	Ngữ văn	Cử nhân
46	Nguyễn Thị Thủy	Ngữ văn	Thạc sỹ
47	Huỳnh Thị Minh Tuyết	Ngữ văn	Cử nhân
48	Trịnh Thị Thu	Ngữ văn	Cử nhân
49	Trần Ngọc Trân	Ngữ văn	Cử nhân
50	Huỳnh Hoàng Phương Uyên	Ngữ văn	Thạc sỹ
51	Trần Thị Thu Huyền	Lịch sử	Cử nhân
52	Phan Thanh Tú	Lịch sử	Cử nhân
53	Huỳnh Thị Tám	Lịch sử	Cử nhân
54	Trần Văn Phương	Lịch sử	Thạc sỹ
55	Hoàng Vân	Lịch sử	Cử nhân
56	Lê Thị Hồng Quyên	Địa lí	Cử nhân
57	Võ Thị Thanh Bình	Địa lí	Cử nhân
58	Nguyễn Thị Hiền	Địa lí	Thạc sỹ
59	Nguyễn Thị Mai Liên	Địa lí	Thạc sỹ
60	Nguyễn Thị Lan Dung	Tiếng Anh	Cử nhân
61	Nguyễn Thị Thanh Hảo	Tiếng Anh	Cử nhân
62	Võ Thị Thu Hiền	Tiếng Anh	Cử nhân
63	Nguyễn Lê Ngọc Hương	Tiếng Anh	Cử nhân
64	Huỳnh Thanh Loan	Tiếng Anh	Thạc sỹ
65	Nguyễn Minh Lộc	Tiếng Anh	Cử nhân
66	Nguyễn Thị Quyên Quyên	Tiếng Anh	Cử nhân
67	Trần Lã Anh Thư	Tiếng Anh	Thạc sỹ
68	Huỳnh Gia Tùng	Tiếng Anh	Cử nhân
69	Nguyễn Phương Uyên	Tiếng Anh	Cử nhân
70	Nguyễn Trần Đăng Khoa	Tiếng Anh	Cử nhân
71	Vũ Hồng Nhân	GDCD	Thạc sỹ
72	Nguyễn Thị Hải Lý	GDCD	Cử nhân
73	Đoàn Mỹ Dung	GDCD	Thạc sỹ
74	Trần Thị Trung Anh	Tiếng Nhật	Cử nhân

5. Danh sách giáo viên tham gia các hoạt động giáo dục 2 buổi/ngày:

- a) Giáo viên giảng dạy HSG, hướng dẫn HS nghiên cứu Khoa học, phụ đạo học sinh yếu; giáo viên giảng dạy các chuyên đề tự chọn cho học sinh theo tổ chuyên môn...

STT	Họ và tên	Môn dạy	Phân công
1	Trần Văn Thanh	Toán	BD HSG 12
2	Lê Thùy Trang	Toán	BD HSG MTBT 12
3	Trịnh Thị Quỳnh Như	Vật lí	BD HSG 12, BD HSG MTBT 12
4	Nguyễn Hoàng Quốc	Vật lí	BD HSG 12, BD HSG MTBT 12
5	Lại Tố Trân	Hóa học	BD HSG 12, BD HSG MTBT 12
6	Đặng Trung Vinh	Hóa học	BD HSG 12, BD HSG MTBT 12
7	Trần Công Khanh	Sinh học	BD HSG 12, BD HSG MTBT 12
8	Nguyễn Thị Phương	Sinh học	BD HSG 12
9	Trần Thị Thuý Phương	Sinh học	BD HSG MTBT 12
10	Nguyễn Thị Phương Hoa	Ngữ văn	BD HSG 12
11	Huỳnh Thị Minh Tuyết	Ngữ văn	BD HSG 12
12	Trần Thị Thu Huyền	Lịch sử	BD HSG 12
13	Hoàng Vân	Lịch sử	BD HSG 12
14	Lê Thị Hồng Quyên	Địa lí	BD HSG 12
15	Nguyễn Minh Lộc	Tiếng Anh	BD HSG 12
16	Huỳnh Gia Tùng	Tiếng Anh	BD HSG 12
17	Trần Thị Trung Anh	Tiếng Nhật	BD HSG 12
18	Vũ Hồng Nhân	GDKTPL	BD HSG 12
19	Đoàn Mỹ Dung	GDKTPL	BD HSG 12
20	Phạm Thị Huyền	Toán	BD HSG Olympic 10
21	Hồ Thị Thuỷ Tuyên	Toán	BD HSG Olympic 10
22	Nguyễn Đức Thịnh	Toán	BD HSG Olympic 11
23	Trần Hoài Trung	Toán	BD HSG Olympic 11
24	Trần Chí Thành	Vật lí	BD HSG Olympic 10
25	Phạm Thị Hương	Vật lí	BD HSG Olympic 10
26	Đào Vân Thuý	Vật lí	BD HSG Olympic 11
27	Phạm Minh Hiếu	Vật lí	BD HSG Olympic 11
28	Trần Văn Thắng	Hóa học	BD HSG Olympic 10
29	Đặng Thị Hồng Ngọc	Hóa học	BD HSG Olympic 10
30	Tăng Đức Tài	Hóa học	BD HSG Olympic 11
31	Phạm Thị Thanh Tân	Hóa học	BD HSG Olympic 11
32	Nguyễn Thị Trúc Hà	Sinh học	BD HSG Olympic 11
33	Trần Thị Thuý Phương	Sinh học	BD HSG Olympic 11
34	Nguyễn Thị Kim Quy	Sinh học	BD HSG Olympic 10
35	Hồ Thị Minh Hiền	Sinh học	BD HSG Olympic 10
36	Trần Ngọc Trân	Ngữ văn	BD HSG Olympic 10
37	Nguyễn Thị Hồng Anh	Ngữ văn	BD HSG Olympic 10
38	Lê Thị Bình	Ngữ văn	BD HSG Olympic 11
39	Huỳnh Hoàng Phương Uyên	Ngữ văn	BD HSG Olympic 11
40	Phan Thanh Tú	Lịch sử	BD HSG Olympic 11
41	Trần Văn Phương	Lịch sử	BD HSG Olympic 10
42	Nguyễn Thị Mai Liên	Địa lí	BD HSG Olympic 11

STT	Họ và tên	Môn dạy	Phân công
43	Nguyễn Thị Hiền	Địa lí	BD HSG Olympic 10
44	Huỳnh Thanh Loan	Tiếng Anh	BD HSG Olympic 11
45	Nguyễn Lê Ngọc Hương	Tiếng Anh	BD HSG Olympic 11
46	Nguyễn Trần Đăng Khoa	Tiếng Anh	BD HSG Olympic 10
47	Phạm Thị Mai Hương	GDKTPL	BD HSG Olympic 11
48	Vũ Hồng Nhân	GDKTPL	BD HSG Olympic 10
49	Đoàn Mỹ Dung	GDKTPL	BD HSG Olympic 11
50	Nguyễn Thị Hải Lý	GDKTPL	BD HSG Olympic 10
51	Lê Thùy Trang	Toán	Phụ đạo HS yếu
52	Tạ Thị Minh Thi	Vật lí	Phụ đạo HS yếu
53	Hoàng Đức Cường	Hoá học	Phụ đạo HS yếu
54	Huỳnh Thanh Loan	Tiếng Anh	Phụ đạo HS yếu
55	Trần Thị Lý	Ngữ văn	Phụ đạo HS yếu
56	Trần Chí Thành	Vật lí	HD HS NCKH
57	Phạm Ngọc Thủy	Hóa học	HD HS NCKH
58	Nông Nữ Trúc Ly	Hóa học	HD HS NCKH
59	Trần Văn Thắng	Hóa học	HD HS NCKH
60	Đoàn Mỹ Dung	GD CD	HD HS NCKH
61	Vũ Hồng Nhân	GD CD	HD HS NCKH
62	Nguyễn Thị Hiền	Địa lý	HD HS NCKH
63	Nguyễn Thị Mai Liên	Địa lý	HD HS NCKH
64	Trần Ngọc Trân	Ngữ văn	HD HS NCKH
65	Nguyễn Thị Kim Dung	Ngữ văn	HD HS NCKH
66	Hồ Thanh Khánh	GD QPAN	HD HS NCKH
67	Đồng Tiến Đạt	GD QPAN	HD HS NCKH
68	Trần Minh Hoàng	GDTC	HD HS NCKH
69	Trần Văn Phương	Lịch sử	HD HS NCKH
70	Hoàng Vân	Lịch sử	HD HS NCKH
71	Hồ Thị Thủy Tuyên	Toán	Chuyên đề 10
72	Nguyễn Thị Thúy Huỳnh	Toán	Chuyên đề 11
73	Nguyễn Đức Thịnh	Toán	Chuyên đề 12
74	Nguyễn Cung Hoàng Nam	Toán	Chuyên đề 12
75	Lê Thùy Trang	Toán	Chuyên đề 12
76	Đoàn Nhật Duật	Toán	Chuyên đề 12
77	Trần Văn Quỳnh	Toán	Chuyên đề 12
78	Phạm Thị Ngọc Dung	Toán	Chuyên đề 12
79	Ngô Tấn Bình	Toán	Chuyên đề 12
80	Phạm Thị Huyền	Toán	Chuyên đề 12
81	Trịnh Thị Quỳnh Như	Vật lí	Chuyên đề 12, 10
82	Nguyễn Hoàng Quốc	Vật lí	Chuyên đề 12, 10
83	Nguyễn Bá Trúc	Vật lí	Chuyên đề 11, 12
84	Phạm Thị Hương	Vật lí	Chuyên đề 10, 12

STT	Họ và tên	Môn dạy	Phân công
85	Phạm Minh Hiếu	Vật lí	Chuyên đề 10, 11
86	Trần Chí Thành	Vật lí	Chuyên đề 10, 11
87	Tạ Thị Minh Thi	Vật lí	Chuyên đề 11, 12
88	Đào Vân Thuý	Vật lí	Chuyên đề 11
89	Phạm Ngọc Thủy	Hóa học	Chuyên đề 10
90	Nông Nữ Trúc Ly	Hóa học	Chuyên đề 10
91	Lại Tổ Trân	Hóa học	Chuyên đề 12
92	Đặng Trung Vinh	Hóa học	Chuyên đề 11, 12
93	Nguyễn Thị Kim Quy	Sinh học	Chuyên đề 10
94	Hồ Thị Minh Hiền	Sinh học	Chuyên đề 10, 11
95	Trần Thị Thuý Phượng	Sinh học	Chuyên đề 11, 12
96	Nguyễn Thị Phương	Sinh học	Chuyên đề 10, 12
97	Nguyễn Thị Trúc Hà	Sinh học	Chuyên đề 11
98	Trần Thị Lý	Ngữ văn	Chuyên đề 11
99	Nguyễn Trần Hạnh Nguyên	Ngữ văn	Chuyên đề 12
100	Huỳnh Gia Tùng	Tiếng Anh	Chuyên đề 12
101	Võ Thị Thu Hiền	Tiếng Anh	Chuyên đề 10
102	Nguyễn Phương Uyên	Tiếng Anh	Chuyên đề 10
103	Nguyễn Minh Lộc	Tiếng Anh	Chuyên đề 12
104	Huỳnh Thanh Loan	Tiếng Anh	Chuyên đề 12
105	Nguyễn Lê Ngọc Hương	Tiếng Anh	Chuyên đề 10
106	Nguyễn Thị Thanh Hảo	Tiếng Anh	Chuyên đề 11
107	Trần Lã Anh Thư	Tiếng Anh	Chuyên đề 10
108	Nguyễn Thị Lan Dung	Tiếng Anh	Chuyên đề 10
109	Nguyễn Thị Quyên Quyên	Tiếng Anh	Chuyên đề 11
110	Nguyễn Trần Đăng Khoa	Tiếng Anh	Chuyên đề 11

b) Ban NGLL-HN-NK-TN, giám thị và các giáo viên được phân công phụ trách quản lí, hoạt động học sinh theo từng hoạt động cụ thể.

F. TỔ CHỨC KIỂM TRA

- Kiểm tra việc tổ chức các tiết học ở buổi 2 nhằm đảm bảo giờ học được chuẩn bị chu đáo, được cung cấp đầy đủ các điều kiện dạy học như dạy học chính khoá.
- Hiệu trưởng tổ chức kiểm tra thường xuyên hàng tuần, hàng tháng, học kỳ.
- Những thành tích cũng như vi phạm trong thời gian học buổi 2 được xem xét để đánh giá theo quy định; tăng cường kiểm tra đột xuất trong các tiết dạy để rút kinh nghiệm trong công tác giảng dạy cũng như trong công tác quản lý.
- Lãnh đạo nhà trường có sổ theo dõi nề nếp hoạt động buổi 2 đầy đủ, đúng quy định.
- Lãnh đạo nhà trường, các tổ, bộ phận thực hiện kiểm tra theo nội dung, kế hoạch hoạt động giáo dục 2 buổi/ngày. Cụ thể như sau:
 - ✦ Học kỳ I: Tháng 11/2024.
 - ✦ Học kỳ II: Tháng 3/2025; Tháng 5/2025.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục 2 buổi/ngày của trường THPT Trung Vương, toàn thể CB – GV – NV cam kết chấp hành đúng các quy định trong tổ chức hoạt động giáo dục 2 buổi/ngày nhằm nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục đồng thời đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu học tập của học sinh và nguyện vọng của cha mẹ học sinh./.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Ban lãnh đạo
- Tổ CM, bộ phận *(để thực hiện)*;
- Lưu VT

Nguyễn Đăng Khoa